



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

HỒ THỊ XUÂN

**PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM
TẠI HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã số: 60.31.01.05

Đà Nẵng – Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 1: TS. Lê Bảo

Phản biện 2: TS. Hoàng Văn Long

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 3 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam đã có từ lâu đời với quy mô nhỏ, mỗi gia đình chỉ nuôi vài con đến vài chục con, chăn thả tự do. Bên cạnh gà ri, vịt bầu được nuôi phổ biến ở khắp mọi miền đất nước do dễ nuôi, sức chống chịu cao, thịt thơm ngon, chịu khó kiếm mồi, ở từng vùng còn có khá nhiều giống 11 gia cầm khác như: gà Hồ, gà Đông Tảo, gà Mía, gà Tre, gà Tàu vàng, gà chọi (gà nòi), gà ác, gà mèo, vịt cỏ, vịt Ô môn, vịt Bạch tuyết, ngang nội, ngỗng cỏ, ngỗng sư tử, gà tây,... chăn nuôi gia cầm nước ta đang phát triển khá nhanh và vững chắc cả về quy mô, sản lượng, chất lượng và hiệu quả. Năm 1997 cả nước có trên 160 triệu con gia cầm, trong đó gà chiếm 75% tương đương với 120,6 triệu con, vịt xấp xỉ 22%, còn lại là các loại gia cầm khác [16.tr 11,15]

Chăn nuôi gia cầm, có vai trò quan trọng cần thiết đối với các hộ gia đình là ngành đem lại hiệu quả kinh tế và mang lại nguồn thu nhập bằng tiền đáng kể cho nhiều người dân. Nếu ngành chăn nuôi gia cầm phát triển, góp phần trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người dân, phát triển kinh tế hộ gia đình, đồng thời tận dụng nguồn lao động dư thừa trong thời gian nông nhàn và nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam nói riêng đồng thời góp phần tăng thu nhập cho nền kinh tế quốc dân nói chung. Cùng với đó, trong thời gian đến nền kinh tế nước ta hội nhập với nền kinh tế thế giới nên ngành chăn nuôi trong nước đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn như: Sức ép từ hội nhập TPP, quy hoạch vùng chăn nuôi, môi trường, dịch bệnh, giá thức ăn tăng cao, nhập khẩu thịt gia súc, gia cầm từ các

nước phát triển ào ạt vào nước ta qua nhiều con đường khác nhau như: Tiểu ngạch và chính thống, ... Cho đến nay, các nghiên cứu về chăn nuôi gia cầm hướng đến phát triển nhiều hơn trong xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cung cấp thông tin thị trường và chuẩn bị thích hợp để tăng khả năng cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Chính vì vậy, phát triển chăn nuôi gia cầm là vấn đề rất cần thiết và được sự quan tâm của nhiều người.

Phú Ninh là một huyện nông nghiệp, với tiềm năng về đất đai, địa hình cũng như điều kiện tự nhiên khá thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng hàng hóa. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực dồi dào, giá nhân công rẻ, người dân có rất nhiều kinh nghiệm trong chăn nuôi gia cầm tại địa phương. Trong những năm qua, hưởng ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế trang trại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi nhằm tăng năng suất đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, cùng với đó cơ sở hạ tầng được tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện. Tuy nhiên chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh vẫn còn theo hướng tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của huyện.

Xuất phát từ những vấn đề thực tế đặt ra ở trên, tôi chọn đề tài : ***“Phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam”*** đề tài luận văn Thạc sỹ nhằm đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện, đưa chăn nuôi gia cầm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu tổng quát

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tiềm năng và lợi thế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến chăn nuôi gia cầm để đề xuất một số giải pháp

phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Hệ thống hóa những vấn đề về lý luận cơ bản phát triển chăn nuôi gia cầm.

- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh trong những năm qua, chỉ ra những mặt thành công, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh.

- Đề xuất các giải pháp phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh trong những năm đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: nghiên cứu các vấn đề phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, trong đó tập trung nghiên cứu các loại gia cầm chăn nuôi chủ yếu tại huyện gồm: gà, vịt và chim cút.

- Về mặt không gian: nghiên cứu trên địa bàn huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

- Về mặt thời gian: Đánh giá thực trạng phát triển chăn nuôi gia cầm trong những năm qua giai đoạn năm 2011 đến 2015; định hướng phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề giải quyết các mục tiêu đặt ra, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu kinh tế như sau:

- Phương pháp kế thừa:

- Phương pháp thống kê
- Phương pháp phân tích
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp tổng hợp
- Phương pháp điều tra khảo sát
- Phương pháp chuyên gia

5. Bộ cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo các phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển chăn nuôi gia cầm.

Chương 2: Thực trạng phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Một số giải pháp để phát triển chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM

1.1. KHÁI QUÁT VỀ CHĂN NUÔI GIA CẦM VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của chăn nuôi gia cầm

Chăn nuôi gia cầm là việc thực hành chăn nuôi chủ yếu các loại gà, ngan, ngỗng, chim cút, bò câu với mục đích nuôi để lấy thịt lấy trứng cung cấp thực phẩm hoặc các sản phẩm khác. Ngoài ra chăn nuôi gà là nguồn làm cây cảnh, trò chơi chơi gà.

1.1.2. Khái niệm phát triển chăn nuôi gia cầm

a. Khái niệm phát triển kinh tế

b. Khái niệm phát triển chăn nuôi gia cầm

Theo khái niệm phát triển kinh tế thì phát triển chăn nuôi gia cầm là phát triển một ngành sản xuất vật chất không những có sự gia tăng qui mô về đầu ra, đa dạng hơn về chủng loại và phù hợp hơn về cơ cấu, mà còn thoả mãn tốt hơn nhu cầu của xã hội về sản phẩm gia cầm đem lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi, tăng thu nhập cho người lao động và địa phương nhưng không gây tổn hại đến môi trường. [19, tr.3]

1.1.3. Vai trò của phát triển chăn nuôi gia cầm

Phát triển chăn nuôi gia cầm là tạo ra nguồn cung cấp thực phẩm dinh dưỡng cao, dồi dào. Chất lượng trứng và thịt ngày càng cao phù hợp với nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Phát triển chăn nuôi phải bền vững, giải quyết được việc làm tại địa phương, đồng thời nâng cao thu nhập đời sống cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Phát triển chăn nuôi nhằm tăng nguồn cung cấp phân bón cho

trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp.

Góp phần phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

Phát triển chăn nuôi gia cầm cho ra chất lượng sản phẩm tốt hơn, an toàn hơn cho người chăn nuôi và có sự kiểm soát chặt chẽ. Làm tăng sản lượng trứng trên đầu gia cầm mái thể hiện ở trình độ thâm canh cao.

Phát triển chăn nuôi gia cầm nhằm tăng nguồn thu nhập, ổn định kinh tế, gia tăng tích lũy cho người chăn nuôi, tăng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống văn hóa ở địa phương, tạo ra của cải sản phẩm vật chất cho xã hội và cảnh quang môi trường.

1.2. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM

1.2.1. Huy động và sử dụng hiệu quả các yếu tố nguồn lực cho chăn nuôi gia cầm

1.2.2. Chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi gia cầm

1.2.3. Tổ chức sản xuất chăn nuôi gia cầm

1.2.4. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia cầm

1.2.5. Gia tăng kết quả và đóng góp của chăn nuôi gia cầm

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.2. Điều kiện kinh tế, xã hội

1.3.3. Cơ chế chính sách của nhà nước

1.3.4. Các dịch vụ hỗ trợ

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM TẠI HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM CỦA HUYỆN PHÚ NINH

2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

b. Địa hình, khí hậu, thủy văn

c. Tình hình sử dụng đất đai

2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội

a. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

c. Cơ sở hạ tầng

2.1.3. Các dịch vụ hỗ trợ cho chăn nuôi gia cầm tại huyện

a. Kỹ thuật

b. Con giống

c. Thức ăn chăn nuôi

d. Công tác thú y

2.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM TẠI HUYỆN PHÚ NINH THỜI GIAN QUA

2.2.1. Thực trạng huy động và sử dụng các yếu tố nguồn lực chăn nuôi gia cầm

- Lao động:

- Vốn sản xuất:

Bảng 2.11. Tình hình nguồn vốn của các hộ chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Hộ gia đình	Gia trại	Trang Trại
Tổng số vốn đầu tư bình quân	Trđ	69	510	1.200
Nguồn vốn tự có	%	65	70	80
Vốn vay ngân hàng	%	29	30	20
Vay bạn bè / người thân	%	6	0	0
Tổ chức đoàn thể	%	0	0	0
Thời gian vay	năm	3	3	3
Lãi suất	%	0,65	0,65	0,9

(Nguồn: Số liệu điều tra)

- Mặt bằng chăn nuôi: Tình hình sử dụng đất dùng vào chăn nuôi gia cầm tại huyện phú Ninh Như sau:

Bảng 2.12. Diện tích đất dùng trong chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Hộ gia đình	Gia trại	Trang Trại
Số lượng điều tra	Hộ	100	10	5
Tổng số gia cầm	Nghìn con	391,8	290,70	46,00
Quy mô đàn bình quân	Con	692	5.100	9.200
Đất làm chuồng, trại bình quân	m ²	90,7	510	1.200
Bãi chăn thả bình quân	m ²	700	600	500
Đất canh tác bình quân	m ²	1500	500	200

(Nguồn: Số liệu điều tra)

- Tình hình áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi gia cầm:
 Kết quả điều tra về tình hình áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong
 chăn nuôi gia cầm ở huyện Phú Ninh như sau:

*Bảng 2.13. Kết quả điều tra việc áp dụng KH-KT vào chăn nuôi gia
 cầm năm 2016*

Chỉ tiêu	Hộ gia đình	Gia trại	Trang trại
Tổng số hộ chăn nuôi gia cầm	11087	57	5
1. Số hộ điều tra	100	10	5
2. Số hộ áp dụng hoàn toàn KH-KT	55	85	100
Hiệu quả kinh tế mang lại (%)	90	92	98
3. Hộ không áp dụng KH-KT	45	0	0
Hiệu quả kinh tế mang lại (%)	55	0	0
4. Hộ áp dụng KH- KT không hoàn toàn	0	15	0
Hiệu quả kinh tế mang lại (%)	0	75	0

(Nguồn: Số liệu điều tra)

2.2.2. Tình hình chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi gia cầm

- Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi gia cầm của địa

*Bảng 2.14. Quy mô, cơ cấu đàn gia cầm của huyện Phú Ninh trong
 giai đoạn 2011- 2015*

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Tiêu chí					
1. Số lượng gia cầm (nghìn con)	571,0	576,2	613,1	668,3	728,54
- Gà	458,1	457,2	487,5	561,3	630,366
- Vịt, ngan, ngỗng	72	75	85	77	78,574
2. Sản lượng thịt gia cầm (Tấn)	2.569	2.593	2.759	2.983	2.843

Tiêu chí \ Năm	Năm				
	2011	2012	2013	2014	2015
- Thịt gà	1.717	1.714	1.828	2.104	2.429
- Thịt vịt, ngan, ngỗng	852	879	931	879	414
- Trứng (quả)	12.528	14.253	16.586	19.715	12.758
3. Cơ cấu đàn gia cầm (%)	100	100	100	100	100
-Gà	80,23	79,35	79,51	83,99	86,52
-Vịt, ngan, ngỗng	19,77	20,65	20,49	16,01	13,48

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện Phú Ninh năm 2015)

- Chuyển dịch địa bàn chăn nuôi

Chăn nuôi gia cầm của huyện trong những năm gần đây phát triển mạnh, nhưng hầu hết các hộ chăn nuôi quy mô gia trại, trang trại và chăn nuôi hộ gia đình lại nuôi trong khu vực dân cư và tự ý chuyển đất sản xuất nông nghiệp sang chăn nuôi gia cầm chính sự gia tăng mạnh về đầu con gia cầm trong khu vực dân cư đã gây nên tình trạng dịch bệnh tái phát liên tục khó kiểm soát.

Bảng 2.15. Số lượng gia cầm chia theo cấp xã giai đoạn 2011-2015

(ĐVT: Nghìn con)

Tiêu chí \ Năm	Năm				
	2011	2012	2013	2014	2015
Tổng số	570,4	576,2	613,1	663,3	728,5
Thành thị	37,3	38,3	42,6	44,6	59,2
TT. Phú Thịnh	37,3	38,3	42,6	44,6	59,2
Nông thôn	533,1	538,0	570,6	618,7	669,3
Xã Tam Thành	59,6	60,2	63,5	67,1	65,8

Tiêu chí	Năm				
	2011	2012	2013	2014	2015
Xã Tam An	69,6	70,5	75,4	78,0	72,9
Xã Tam Đàn	55,2	56,3	61,9	65,2	57,1
Xã Tam Lộc	62,1	63,5	67,8	72,2	88,1
Xã Tam Phước	48,5	49,5	53,0	61,3	89,8
Xã Tam Vinh	40,2	39,6	42,0	43,6	64,3
Xã Tam Thái	64,3	65,4	67,1	73,2	81,3
Xã Tam Đại	48,6	49,6	51,1	61,6	64,3
Xã Tam Dân	58,3	57,3	59,5	64,8	57,1
Xã Tam Lãnh	27,0	26,4	29,3	31,9	28,6

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện Phú Ninh năm 2015)

Bảng số liệu cho ta thấy tình hình chăn nuôi gia cầm phân bố trên khắp các xã trên địa bàn huyện. Điều này càng chứng tỏ chăn nuôi gia cầm diễn ra tại các địa phương trong huyện còn rất mạnh mẽ, mang tính tự phát, các hộ dân đua nhau chăn nuôi gia cầm khi thấy các hộ chăn nuôi ở gần nhà, gần vườn đạt được hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, do sản xuất lương thực gần đây mất mùa, giá cả bấp bênh, đời sống gặp nhiều khó khăn nên người dân tự ý chuyển đổi mục đích sản xuất mong có cơ hội tăng thu nhập nâng cao đời sống của gia đình.

Từ bảng số liệu ta thấy chăn nuôi gia cầm phát triển cả ở nông thôn lẫn thành thị, chỉ riêng năm 2011 khu vực thành thị 37,3 nghìn con, khu vực nông thôn là 570,4 nghìn con; phân bố khắp cả 10 xã ở nông thôn nhiều nhất là xã Tam An năm 2011 là 69,6 nghìn con, thứ hai là xã Tam Thái 64,3 nghìn con, thứ ba là xã Tam Lộc 62,1 nghìn con, còn lại các xã, ít gia cầm nhất là xã Tam Lãnh 27,0 nghìn con.

Nhưng đến năm 2015 thì chăn nuôi gia cầm ở các xã đã có sự thay đổi: dẫn đầu đàn gia cầm là xã Tam Phước với quy mô 89,8 nghìn con tăng thêm 41,3 nghìn con so với năm 2011, sau đó là xã Tam Lộc 88,1 nghìn con tăng thêm 26 nghìn con, kế tiếp là xã Tam Thái với 81,3 nghìn con tăng so với năm 2011 là 17 nghìn con, xã ít nhất vẫn là xã Tam Lãnh 28,6 nghìn con sau 4 năm tăng thêm 1,6 nghìn con so với năm 2011. Đó là do xã Tam Phước có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều nhất so với các xã là 83,36% tương đương với 12,47 km², trong tổng số 14,96km²

2.2.3. Các hình thức tổ chức chăn nuôi gia cầm

Chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam diễn ra với các kiểu hình thức chăn nuôi như hộ gia đình, trang trại, gia trại trên rộng khắp địa bàn của 10 xã và một thị trấn.

Bảng 2.17. Số lượng và cơ cấu quy mô chăn nuôi gia cầm năm 2015

Chỉ tiêu	Chia theo quy mô				
	Đơn vị tính	Tổng Số	Hộ gia đình	Gia trại	Trang trại
Số lượng gia cầm	nghìn con	728,54	391,8	290,70	46,00
Cơ cấu	%	100	53,7	40	6,3
Số hộ chăn nuôi gia cầm	Hộ	11149	11087	57	5
Quy mô đàn bình quân	Con		692	5.100	9.200

(Nguồn: Số liệu thú y huyện Phú Ninh năm 2015)

a. Chăn nuôi hộ gia đình:

- Hiệu quả chăn nuôi gia cầm của hộ:

Bảng 2.18. Chi phí sản xuất chăn nuôi gà hộ gia đình với nguồn vốn đi vay 300 triệu đồng tư sự hỗ trợ của nhà nước giai đoạn 2011-2015

Tiêu chí	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền 1000 đồng
1. Tổng biến	(1)	(2)	(1) X (2)
-Giống gà kiến	25.000đ/con	4.000 con	100.000
-Thuốc phòng	2500đ/con	4.000 con	10.000
-Vac xin	2.000đ/con	4.000 con	10.000
- Máng ăn	45.000đ/cái	10 cái	4.500
- Máng uống	45.000đ/cái	10 cái	4.500
- Chuồng trại: chuồng tre + nền		01 cái	10.000
- Hệ thống sưởi ấm và chiếu sáng			10.000
-Công chăm sóc	3.500.000 đ/th	4 th	14.000
-Chi phí thức ăn	Thức ăn tinh+ bột đậm đặc		50.500
-Chi phí tiêu độc khử trùng	150000đ/lít+ 20.000đ/1bvôi	2 lít+ 10 bao vôi	500
Tổng cộng:			163.000
2. Dự phí			
Lãi suất ngân hàng vay 300.000.000 đ	309.000đ/ tháng	12 tháng	37.080
Tu bổ/ năm	2.000.000đ	01 lần	2.000
Tổng cộng:			39.000
3. Tổng thu nhập 01 vụ/ 4 tháng	70.000đ/kg	6480 kg	453.600
4. Lợi nhuận = Tổng thu – (Tổng chi + Lãi suất hỗ trợ sau đầu tư) = 453.600.000 – (214.000.000 + 39.000.000) = 206.000.000 đồng			

(Nguồn: Số liệu điều tra)

b. Gia trại chăn nuôi gia cầm**Bảng 2.19. Chăn nuôi gia cầm theo hình thức gia trại tại huyện Phú Ninh năm 2015***(Tính cho trung bình 01 vụ/ 04 tháng)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số gia trại	gia trại	01
2	Tổng số lao động một gia trại	Lao động	04
	Lao động của chủ hộ gia trại	Lao động	03
	Lao động thuê mướn thường xuyên	Lao động	01
3	Diện tích đất bình quân một gia trại	m ²	510
4	Tổng thu từ sản xuất kinh doanh	triệu đồng	797,4
5	Quy mô một gia trại	Con	5100
6	Tổng chi phí chăn nuôi gia cầm	triệu đồng	459
7	Thu nhập một gia trại	Triệu đồng	338.4

*(Nguồn: Số liệu điều tra)***c. Trang trại chăn nuôi gia cầm**

Hiện nay trên địa bàn huyện Phú Ninh có 15 trang trại, trong đó có 5 trang trại chăn nuôi gia cầm tập trung có trên 46.000 con/ 1 lứa/1 trang trại

Bảng 2.20. Chăn nuôi gia cầm theo hình thức trang trại tại huyện Phú Ninh năm 2015*(Tính cho trung bình 01 vụ/ 04 tháng)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số Trang trại	Trang trại	01
2	Tổng số lao động một trang trại	Lao động	07
	Lao động của chủ hộ trang trại	Lao động	03
	Lao động thuê mướn thường xuyên	Lao động	04

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số
3	Diện tích đất một trang trại	m ²	1.200
4	Tổng thu từ sản xuất kinh doanh	triệu đồng	1594,8
5	Quy mô một trang trại	Con	9.200
6	Tổng chi phí chăn nuôi gia cầm	triệu đồng	920
7	Thu nhập một trang trại	Triệu đồng	674.8

(Nguồn: Số liệu điều tra)

2.2.4. Tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia cầm

2.2.5. Kết quả và đóng góp của chăn nuôi gia cầm đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện

Bảng 2.22. Kết quả, chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh năm 2015

Diễn giải	ĐVT	Năm				
		2011	2012	2013	2014	2015
Số lượng đàn gia cầm	Nghìn con	571	576.2	613.1	663.3	728.5
Trong đó: + Gà	Nghìn con	458.1	457.2	487.5	561.3	630
+vịt, ngan, ngỗng	Nghìn con	72	75	85	77	79
Tốc độ gia tăng số lượng đàn gia cầm	%	-	100.91	106.40	108.19	109.83
Tốc độ gia tăng số lượng gà	%	-	99.81	106.63	115.14	112.31
Tốc độ gia tăng số lượng vịt, ngan,ngỗng	%	-	104.17	113.33	90.59	102.04
Giá trị sản lượng thịt gia cầm	Kg	2.569	2592	2759	2983	2843

Diễn giải	ĐVT	Năm				
		2011	2012	2013	2014	2015
+Sản lượng thịt gà	Kg	1.717	1.714	1.828	2.104	2.429
+ Sản lượng trứng	Quả	12528	14.253	16586	19.715	12.758
Giá trị sản xuất chăn nuôi gia cầm (giá hiện hành)	Triệu đồng	104.788	109.928	111.131	125.404	136.339
Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất	%	-	104.91	101.09	112.84	108.72

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện Phú Ninh năm 2015)

- Số lượng đàn gia cầm: Hiện nay chăn nuôi gia cầm đang phát triển, số lượng gia cầm của huyện có xu hướng tăng qua các năm, cụ thể năm 2011 tổng đàn gia cầm là 571,0 nghìn con, đến năm 2015 là 728,54 con tăng thêm 157,7 nghìn con, bình quân tăng 39,4 nghìn con/năm, cụ thể năm 2015 đàn gà có 630 nghìn con, đàn vịt, ngan, ngỗng có 79 nghìn con.

- Tổng giá trị sản lượng thịt gia cầm tăng qua các năm: Năm 2011 là 2569 kg đến năm 2015 là 2843 kg tăng thêm 274kg

- Sản lượng trứng gia cầm năm 2015 là 12578 quả giảm so với năm 2014 là 19715 quả.

- Giá trị sản xuất của chăn nuôi gia cầm:

Giá trị sản xuất của chăn nuôi gia cầm luôn đóng góp hơn 30% trong tổng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi của huyện.

- Đóng góp của chăn nuôi gia cầm vào giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện Phú Ninh:

- Ngoài ra phát triển chăn nuôi gia cầm còn góp phần nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo cho người dân

của huyện. Đồng thời tận dụng thời gian nhàn rỗi và tiềm năng lợi thế của vườn rộng, chuồng trại xây dựng trên quỹ đất sẵn có của gia đình... , để phát triển chăn nuôi gia cầm.

2.3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM CỦA HUYỆN PHÚ NINH

2.3.1. Những thành công

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh vẫn còn nhiều tồn tại:

- Phương thức chăn nuôi gia cầm
- Công tác giống và quản lý giống
- Tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp
- Công tác quản lý con giống và tiêu thụ sản phẩm, thịt, trứng
- Năng suất chăn nuôi còn thấp, giá thành sản phẩm còn cao, sản phẩm chăn nuôi chưa có sức cạnh tranh khi đưa ra thị trường so với nhiều sản phẩm chăn nuôi gia cầm ở nơi khác
- Về thị trường tiêu thụ:

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM TẠI HUYỆN PHÚ NINH

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

3.1.1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Ninh

- Mục tiêu của huyện là chuyển đổi mạnh mẽ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, phân tán có năng suất thấp hiện nay sang hướng tập trung, công nghiệp, năng suất, hiệu quả cao.

- Chủ động kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ và buôn bán tại các chợ đầu mối trên địa bàn để không chế dịch bệnh trong năm 2016- 2017

- Xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung, nhằm cung cấp các sản phẩm vệ sinh an toàn thực phẩm cho thị trường trong và ngoài tỉnh ổn định thị trường và phát triển bền vững.

3.1.2. Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm của huyện Phú Ninh

a. Quan điểm

b. Mục tiêu

- Phần đầu đưa đàn gia cầm năm 2015 là 728,54 nghìn con lên 1029,74 nghìn con năm 2020, sản lượng thịt gà 2,429 tấn năm 2015 lên 4,054 tấn năm 2020

- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung đến năm 2020

Bảng 3.1. Quy hoạch địa điểm chăn nuôi tập trung của huyện đến năm 2020

TT	Xã	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tổng diện tích (ha)
01	Tam Thành	Đồi Nồng Đường - Thôn 2 Đồi Nồng Chùa - Thôn 6 Đồi Đá Ngựa - Thôn 10	12,582 16,191 6,859	35,632
02	Tam Thái	Đồi Nông trường - Thôn Hòa Bình Đông Triệu - Thôn Hòa Bình Đồi Cây Cốc - Thôn Hòa Bình Đồi Tranh - Thôn Lộc Thọ	10,25 7,2 10,8 10	38,25
03	Tam An	Đá Trắng - Thôn An Mỹ 2 Đông La Á - Thôn An Mỹ 2	4,605 10,175	14,78
04	Tam Dân	Đồi Cù Lao - Thôn Ngọc Giáp Đồi Hồ Nước - Thôn Ngọc Giáp	29,333 14,455	43,788
05	Tam Đàn	Nồng Đường - Thôn Vạn Long Gò Xoa - Thôn Đàn Trung Gò Bồng - Thôn Thanh Hòa 1 Gò Miên - Thôn Thanh Hòa 2 Gò Ông Thú - Thôn Trung Định Gò Trắc - Thôn Đàn Hạ	12,40 4,76 4,80 8,00 5,60 3,70	39,26
Tổng cộng				171,71

(Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn năm 2012 của huyện Phú Ninh)

c. Định hướng

- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung các xã

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, phát hiện bệnh sớm, xử lý bệnh kịp thời không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM TẠI HUYỆN PHÚ NINH TRONG THỜI GIAN ĐẾN

3.2.1. Giải pháp huy động và sử dụng các nguồn lực chăn nuôi gia cầm

- Mặt bằng: .
- Lao động:
- Vốn:
- Khoa học công nghệ:

3.2.2. Giải pháp chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi gia cầm

- Chuyển dịch cơ cấu đàn gia cầm:
- Chuyển dịch phương thức chăn nuôi
- Đầu tư cho chăn nuôi gia cầm, phát triển mô hình trang trại hướng sang chăn nuôi công nghiệp với đầu tư cho chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua việc mở mang ngành nghề, dịch vụ về khuyến khích chăn nuôi gia cầm có năng suất cao, tăng thu nhập cho người dân.

3.2.3. Giải pháp tổ chức sản xuất chăn nuôi gia cầm

- Quy hoạch vùng chăn nuôi:
- + Cần rà soát lại những nơi có điều kiện sản xuất chăn nuôi gia cầm kiểu nông hộ hay gia trại và trang trại, phải có quy hoạch khu chăn nuôi phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu, tự nhiên, môi trường ở đó. Không nên để chăn nuôi manh mún, phân tán ở các khu vực thành thị, cần phải tập trung vùng chăn nuôi theo từng hình thức. Chú trọng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng hàng hóa tạo ra chất

lượng sản phẩm gia cầm ngon, sạch, chất lượng dinh dưỡng cao, phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Chuyển dần từ phát triển chăn nuôi hộ gia đình sang chăn nuôi gia trại, trang trại tạo ra chuỗi giá trị cung ứng thị trường từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ.

+ Cần có giấy đăng ký đăng kiểm của chính quyền địa phương mới được nuôi. Tuyệt đối không cấp giấy phép tràn lan cho các hộ chăn nuôi gia cầm không đủ điều kiện, quy mô chuồng trại, hệ thống tiêu độc khử trùng. Bên cạnh đó người chăn nuôi phải thực hiện giấy cam kết với chính quyền địa phương khi tham gia vào sản xuất chăn nuôi gia cầm thực hiện năm “không”:

1. Không thả rông gia cầm
2. Không bán chạy gia cầm bệnh
3. Không mua thịt và ăn thịt gia cầm bệnh
4. Không dẫu dịch bệnh
5. Không vứt xác gia cầm bừa bãi.

Cần phải đưa ra những biện pháp răn đe khi người chăn nuôi gia cầm vi phạm một trong 5 cam kết trên.

- Lựa chọn qui mô chăn nuôi hợp lý: việc tăng, giảm hay giữ nguyên qui mô chăn nuôi phụ thuộc vào mục tiêu của các đối tượng chăn nuôi gia cầm khác nhau song cần xem xét đến các yếu tố về nguồn lực đất đai, vốn, kỹ thuật...

3.2.4. Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ

- Tăng cường liên kết giữa người chăn nuôi, liên kết giữa trang trại với thương lái, doanh nghiệp trong bao tiêu sản phẩm qua các hình thức như ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở thu mua, các công ty, trung tâm giết mổ....

- Các hộ chăn nuôi, trang trại, gia trại cần tạo ra các mối liên kết giữa các nhóm hộ, liên kết với các đơn vị thu gom, bao tiêu sản phẩm .

Các nhóm hộ có thể tự tiêu thụ sản phẩm của mình cho các công ty, trung tâm thu mua lớn mà không cần đến các tư thương nào.

- Cần cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thị trường cũng như mùa vụ đến người chăn nuôi gia cầm để đến khi xuất bán đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Những hộ chăn nuôi gia cầm phải chủ động tăng cường quảng bá, xây dựng thương hiệu để làm chủ đầu ra của sản phẩm, như nhà hàng, quán ăn... hay tham gia các hội chợ nông sản để quảng bá hình ảnh gia cầm của địa phương cho nhiều người thưởng thức và biết đến.

- Tạo sự liên kết lớn với các vùng, các huyện, các khu chăn nuôi gia cầm khác để cùng tạo ra sản phẩm mang thương hiệu chung không những đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước, mà còn đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang các nước khác. Các sản phẩm như gia cầm sạch, gia cầm thương phẩm đồng quê hay gia cầm nói không với thức ăn đậm đặc.....

3.2.5. Một số giải pháp khác

a. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ

** Nâng cao chất lượng thức ăn cho chăn nuôi*

** Dịch vụ cung ứng con giống*

** Dịch vụ thú y*

b. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là tạo điều kiện động lực cho phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, từ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đến thương mại... Cơ sở hạ tầng phát triển tốt thì người dân đi đến các vùng dễ dàng, vận chuyển hàng hóa đến tận nơi, tiết kiệm chi phí thời gian, tạo điều kiện giao thương giữa các vùng phát triển, sản phẩm làm ra tại các địa phương có thể dễ dàng trao đổi mua bán tiêu thụ,

thu hút đầu tư tại địa phương cũng như trong và ngoài tỉnh, đời sống người dân ngày càng được nâng cao.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với nhà nước

Tăng cường củng cố độ ngũ cán bộ thú y cơ sở từ xã đến thôn, động viên khen thưởng kịp thời cho những người có thành tích tốt trong công tác tiêm phòng vắc xin và phòng chống dịch, khen thưởng kịp thời cho các tổ chức và cá nhân trong sáng kiến kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh cho gia cầm tại địa phương.

Nâng cao công tác tuyên truyền nhận thức của người dân về quy trình kỹ thuật chăn nuôi gia cầm và phòng bệnh cho gia cầm, cũng như ứng phó xử lý với tình hình khi có dịch bệnh xảy ra tại địa phương, người dân phải nhận thức được tầm quan trọng của dịch bệnh gia cầm mà trung thực báo ngay với các cấp chính quyền địa phương có cách ứng phó xử lý.

Sự quan tâm của Nhà nước, Đảng ủy và cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương từ khâu đầu vào con giống cho đến thức ăn, thuốc thú y... phải đảm bảo chất lượng, xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, đủ cả chất lượng và hàm lượng như đã công khai in trên bao bì nhãn mác, giá cả đầu vào ổn định, đáng tin cậy.

+ Hoàn thiện các văn bản quản lý nhà nước về công tác phòng chống dịch bệnh gia cầm.

3.3.2. Đối với tỉnh Quảng Nam

3.3.3. Đối với người chăn nuôi gia cầm

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, chăn nuôi gia cầm tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đã phát triển và đóng góp đáng kể vào việc nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, cho ngành nông nghiệp huyện nhà và đáp ứng được nhu cầu lớn về sản phẩm thịt, trứng cho thị trường ở địa phương và các vùng lân cận. Tuy nhiên, phát triển chăn nuôi gia cầm chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của huyện, còn mang tính tự phát, thiếu qui hoạch đồng bộ, áp dụng trình độ kỹ thuật vào trong chăn nuôi chưa cao, gây lãng phí đi tiềm năng vốn có của địa phương là rất lớn. Các hình thức chăn nuôi gia cầm trên địa bàn của huyện đang dần chuyển sang hình thức chăn nuôi bán công nghiệp và công nghiệp. Phát triển chăn gia cầm tại huyện còn một số khó khăn và tồn tại cần được giải quyết như chăn nuôi còn manh mún không tập trung, trình độ của người chăn nuôi còn hạn chế... Thị trường tiêu thụ chưa thực sự ổn định.

Đ. Phước
Phước Đ. Phước